

Bản án số: 18/2026/HNGĐ-ST

Ngày: 30-01-2026

V/v: Tranh chấp “Ly hôn”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Lê Mai.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Đào Thị Ngâm và ông Huỳnh Khắc Hiếu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Thái Đức Duy – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk.

Vào ngày 30 tháng 01 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 271/2025/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 12 năm 2025, về tranh chấp “Ly hôn”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2026/QĐXXST-HNGĐ ngày 14 tháng 01 năm 2026, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Bà Nguyễn Thị Minh H, sinh năm: 1982; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk.

2. *Bị đơn:* Ông Huỳnh Văn T, sinh năm: 1982; Trú tại: Khu phố P, phường P, tỉnh Đắk Lắk.

Các đương sự đều vắng mặt (đều có đề nghị xét xử vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* *Theo đơn xin ly hôn và các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H trình bày:*

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và anh Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2006. Đến năm 2020, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn trầm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã nhiều lần ngồi lại với nhau nhưng vẫn không có tiếng nói chung. Chúng tôi đã ly thân từ tháng 02 năm 2021 đến nay. Nhận thấy không thể tiếp tục kéo dài cuộc hôn nhân được nữa nên tôi làm đơn xin được ly hôn với anh Huỳnh Văn T để ổn định cuộc sống.

- Về con chung: Chúng tôi có 02 con chung là cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 02/3/2007 và cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012. Hiện 02 cháu đang ở

với chồng tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu giao cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012 cho anh T trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tôi không cấp dưỡng nuôi con. Cháu Huỳnh Gia P đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa giải quyết.

* Theo lời khai trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn T trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Tôi và chị Nguyễn Thị Minh H tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2006. Trong quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, thường xuyên cãi vã, bất đồng quan điểm. Vợ chồng đã ly thân từ lâu, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau. Nay chị H yêu cầu ly hôn thì tôi đồng ý.

- Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là cháu Huỳnh Gia P, sinh ngày 02/3/2007 và cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012. Hiện 02 cháu đang ở với tôi. Ly hôn, tôi yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012, tôi không yêu cầu cấp dưỡng. Cháu Huỳnh Gia P đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án nhân dân khu vực 11 – Đắk Lắk đã tiến hành hòa giải nhưng không được.

Tại phiên tòa, các đương sự đều vắng mặt không có trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn và bị đơn đã được triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt và có đơn đề nghị Tòa án xét xử vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự.

[2] Xét nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:

[3] Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H và bị đơn ông Huỳnh Văn T tự nguyện tìm hiểu và đi đến kết hôn, có đăng ký kết hôn tại UBND xã H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên (nay là phường P, tỉnh Đắk Lắk) vào năm 2006, là hôn nhân hợp pháp. Quá trình chung sống, vợ chồng phát sinh mâu thuẫn như các đương sự đã trình bày. Vợ chồng đã không còn sống chung với nhau từ lâu, không còn ai quan tâm đến ai. Vợ, chồng không còn thương yêu, quý trọng, chăm sóc, giúp đỡ nhau, là vi phạm nghĩa vụ vợ chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được; bị đơn cũng đồng ý ly hôn theo yêu cầu của nguyên đơn nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn được ly hôn với bị đơn.

[4] Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Huỳnh Gia P, sinh ngày 02/3/2007 và Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012. Cháu Huỳnh Gia P đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét. Cháu Huỳnh Minh K hiện đang sống cùng với bị đơn; ly hôn bị đơn xin được trực tiếp nuôi dưỡng cháu K và không yêu cầu nguyên đơn cấp dưỡng nuôi con là có căn

cứ và phù hợp với nguyện vọng của con, nguyên đơn cũng đồng ý giao cháu K cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng, nên ghi nhận; giao cháu K cho bị đơn trực tiếp nuôi dưỡng. Do bị đơn không yêu cầu nên nguyên đơn không phải cấp dưỡng nuôi con. Nguyên đơn có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

[5] Về tài sản chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết nên HĐXX không xem xét.

[6] Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng các Điều 51, 56, 58, 59, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H.

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Nguyễn Thị Minh H được ly hôn ông Huỳnh Văn T.

- Về con chung: Con chung là Huỳnh Gia P, sinh ngày 02/3/2007 đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao con chung là Huỳnh Minh K, sinh ngày 09/02/2012 cho ông Huỳnh Văn T trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Nguyễn Thị Minh H không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

Về án phí: Căn cứ Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Nguyên đơn bà Nguyễn Thị Minh H phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm; nhưng được trừ vào 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Biên lai thu số 0005287 ngày 05/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đắk Lắk.

Nguyên đơn và bị đơn vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND KV11;
- THADS tỉnh Đắk Lắk;
- Các đương sự;
- UBND xã Hòa Thành, (nay là phường Phú Yên, tỉnh Đắk Lắk);
- (Giấy CNKH số 43, ngày 26/4/2006)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Lê Mai

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

H1

**CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN
TÒA**

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN